

Số: XMAN-06/15h00/DBQG

Hà Nội, ngày 30 tháng 4 năm 2026

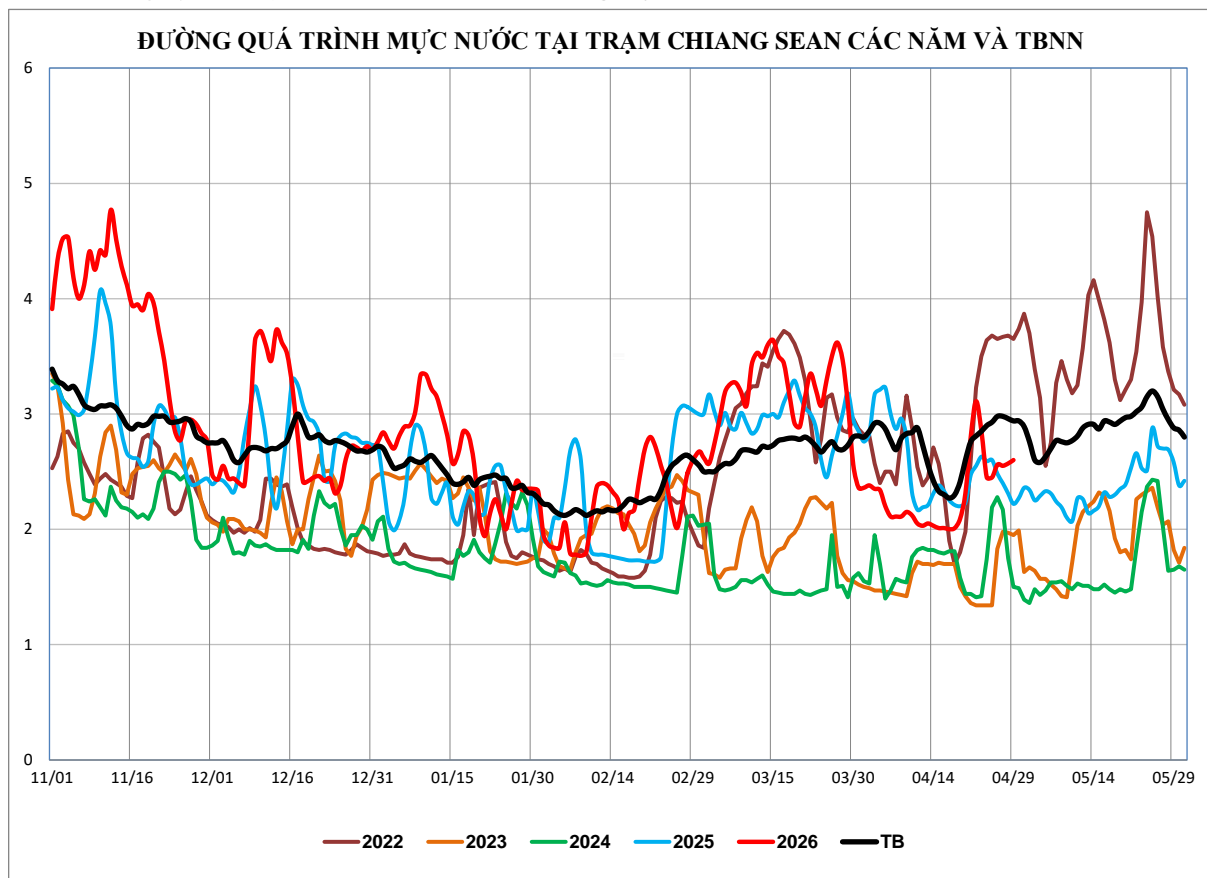
**TIN DỰ BÁO XÂM NHẬP MẶN  
TRÊN KHU VỰC NAM BỘ**  
(Từ ngày 01 đến ngày 10/5/2026)

**1. Hiện trạng thủy văn, thủy triều và xâm nhập mặn ở khu vực Nam Bộ**

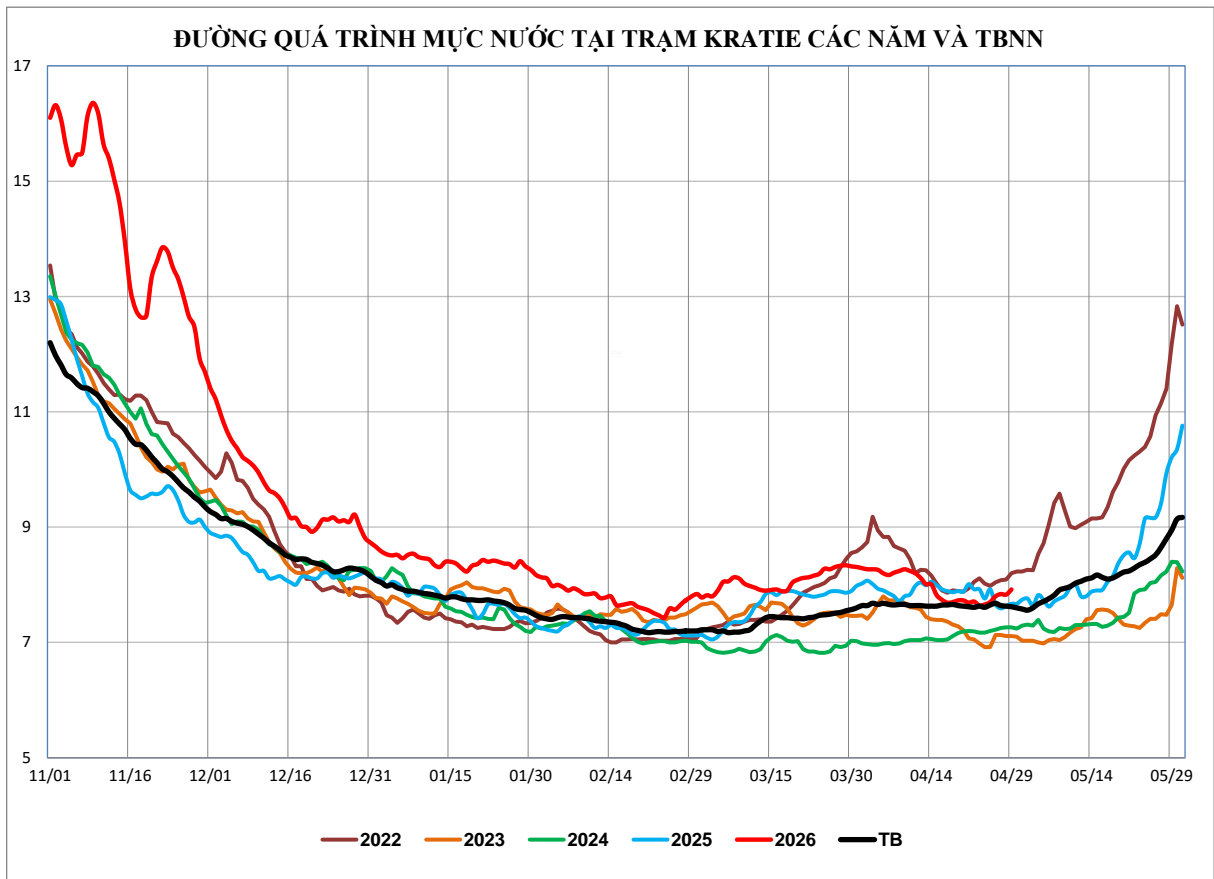
Khu vực phổ biến ít mưa, ngày nắng nóng. Nhiệt độ cao nhất phổ biến từ 33-36<sup>0</sup>C, có nơi cao hơn.

Mức nước các trạm trên lưu vực sông Mê Công biến đổi chậm, các trạm thượng lưu ở mức thấp hơn trung bình nhiều năm (TBNN: 2012-2025) từ 0,1-1,0m, các trạm trung, hạ lưu cao hơn TBNN từ 0,05-0,70m.

Mức nước trên sông Tiền, sông Hậu đang dao động theo triều. Mức nước cao nhất tuần tại trạm Tân Châu là 1,26m (ngày 21/4), tại trạm Châu Đốc là 1,43m (ngày 21/4), cao hơn TBNN cùng kỳ từ 0,15-0,2m.



Hình 1. Đường quá trình mực nước mùa khô năm 2025-2026 tại trạm Chiang Saen (Thái Lan)



Hình 2. Đường quá trình mực nước mùa khô năm 2025-2026 tại trạm Kratie (Campuchia)

Từ ngày 21-30/4, mực nước thủy triều tại trạm Vũng Tàu (TP. Hồ Chí Minh) giảm trong giai đoạn 21-25/4, sau đó tăng. Mực nước cao nhất quan trắc tại trạm Vũng Tàu đạt 3,77m (lúc 05h00 và 15h15 ngày 21/4).

Mực nước thủy triều tại trạm Rạch Giá (An Giang) tăng trong giai đoạn từ 21-25/4, sau đó giảm. Mực nước cao nhất quan trắc tại trạm Rạch Giá đạt 0,27m (lúc 07h00 ngày 25/4).

Xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) có xu thế giảm dần vào cuối tuần. Độ mặn tại hầu hết các trạm thấp hơn so với độ mặn cao nhất tháng 4/2025, riêng một số trạm ở An Giang, Vĩnh Long và Cà Mau có độ mặn cao hơn.

**Chiều sâu ranh mặn 4‰ tại các cửa sông chính:**

- Sông Vàm Cỏ Đông, Vàm Cỏ Tây: Phạm vi xâm nhập mặn 50-57km;
- Sông Cửa Tiểu, Cửa Đại: Phạm vi xâm nhập mặn 30-38km;
- Sông Hàm Luông: Phạm vi xâm nhập mặn 30-38km;
- Sông Cổ Chiên: Phạm vi xâm nhập mặn 27-34km;
- Sông Hậu: Phạm vi xâm nhập mặn 35-42km;
- Sông Cái Lớn: Phạm vi xâm nhập mặn 30-40km.

Bảng 1. Bảng độ mặn cao nhất từ ngày 21-30/4/2026

STT	Trạm	Sông	Tỉnh	K/C đến cửa sông (km)	Smax (g/l)	So sánh (Max tháng 4/2025)
1	Cát Lái	Sài Gòn	Hồ Chí Minh	58	3.8	Nhỏ hơn 4.9
2	Bến Lức	Vàm Cỏ Đông	Tây Ninh	67	2.2	Nhỏ hơn 0.9
3	Xuân Khánh	Vàm Cỏ Đông	Tây Ninh	95	0.3	Nhỏ hơn 0.2
4	Tân An	Vàm Cỏ Tây	Tây Ninh	80	1.1	Nhỏ hơn 0.6
5	Tuyên Nhơn	Vàm Cỏ Tây	Tây Ninh	120	0.2	Xấp xỉ
6	Vàm Kênh	Cửa Tiểu	Đồng Tháp	2	20.1	Nhỏ hơn 1.9
7	Hòa Bình	Cửa Tiểu	Đồng Tháp	18	8	Nhỏ hơn 2.8
8	An Định	Tiền	Đồng Tháp	48	1.9	Nhỏ hơn 1.5
9	Bình Đại	Cửa Đại	Vĩnh Long	4	22	Nhỏ hơn 1.7
10	Lộc Thuận	Cửa Đại	Vĩnh Long	18	13	Lớn hơn 0.6
11	An Thuận	Hàm Luông	Vĩnh Long	10	19.4	Nhỏ hơn 11.3
12	Sơn Đốc	Hàm Luông	Vĩnh Long	20	9.3	Nhỏ hơn 7.2
13	Bến Trại	Cổ Chiên (cửa Cổ Chiên)	Vĩnh Long	10	23.7	Nhỏ hơn 2.1
14	Hương Mỹ	Cổ Chiên (cửa Cổ Chiên)	Vĩnh Long	25	4.6	Nhỏ hơn 3.8
15	Hưng Mỹ	Cổ Chiên (cửa Cung Hầu)	Vĩnh Long	17	8.6	Nhỏ hơn 5.7
16	Cầu Quan	Hậu (cửa Định An)	Vĩnh Long	32	4.2	Nhỏ hơn 2.9
17	Trà Vinh	Cổ Chiên (cửa Cung Hầu)	Vĩnh Long	28	4.3	Nhỏ hơn 4.2
18	Trà Kha	Hậu (cửa Định An)	Vĩnh Long	7	12.7	Nhỏ hơn 2.7
19	Long Phú	Hậu (cửa Trần Đề)	Cần Thơ	15	9.6	Nhỏ hơn 6.9
20	Đại Ngãi	Hậu (cửa Tranh Đề)	Cần Thơ	35	3.5	Nhỏ hơn 2
21	Trần Đề	Hậu	Cần Thơ	10	13.3	Nhỏ hơn 6.5
22	Thạnh Phú	K. Như Gia	Cần Thơ	Nội đồng (58)	1.4	Nhỏ hơn 2.2
23	Sóc Trăng	K. Maspero	Cần Thơ	Nội đồng (59)	1.3	Nhỏ hơn 1
24	Gành Hào	Gành Hào	Cà Mau	2	31	Lớn hơn 3.2
25	Sông Đốc	Sông Đốc	Cà Mau	1,5	31.3	Nhỏ hơn 4.5
26	Rạch Giá	Kiên	An Giang	7	-	
27	Gò Quao	Cái Lớn	An Giang	35	14.7	Lớn hơn 8.7
28	An Ninh	Cái Bé	An Giang	8	11.2	Nhỏ hơn 5

## 2. Dự báo

Khu vực Tây Nam Bộ phổ biến ngày nắng, có nơi nắng nóng, từ khoảng ngày 03-04/5 chiều tối và tối có mưa rào rải rác và có nơi có dông. Nhiệt độ cao nhất trên toàn khu vực phổ biến từ 32-35<sup>0</sup>C.

Mực nước các trạm trên lưu vực sông Mê Công biến đổi chậm, các trạm thượng lưu ở mức thấp hơn trung bình nhiều năm (TBNN: 2012-2025) từ 0,1-1,0m, các trạm trung, hạ lưu cao hơn TBNN từ 0,05-0,7m.

Mực nước trên sông Tiền và sông Hậu dao động theo triều. Mực nước cao nhất tuần tại trạm Tân Châu là 1,3m, tại trạm Châu Đốc 1,45m, ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ từ 0,05-0,15m.

Mực nước thủy triều tại trạm Vũng Tàu (TP. Hồ Chí Minh): Từ ngày 01-03/5, đỉnh triều có xu hướng tăng, đỉnh triều khoảng 3,7-3,9m diễn ra vào khoảng 13 đến 15 giờ hằng ngày. Từ ngày 04/5 trở đi, đỉnh triều có xu hướng giảm, đỉnh triều khoảng 3,3-3,7m, diễn ra vào khoảng 10 đến 11 giờ hằng ngày.

Mực nước thủy triều tại trạm Rạch Giá (An Giang): Từ ngày 01-05/5, đỉnh triều có xu hướng tăng, đỉnh triều khoảng 0,5-0,6m diễn ra vào khoảng 16 đến 19 giờ hằng ngày. Từ ngày 06/5 trở đi, đỉnh triều có xu hướng giảm, đỉnh triều khoảng 0,3-0,5m, diễn ra vào khoảng 18 đến 21 giờ hằng ngày.

**Xu thế xâm nhập mặn từ ngày 01-10/5/2026:** Xâm nhập mặn ở ĐBSCL tăng dần những ngày đầu tuần và giảm dần vào cuối tuần. Độ mặn cao nhất tại các trạm ở mức thấp hơn độ mặn cao nhất tháng 05/2025, riêng một số trạm ở Tây Ninh, An Giang, Vĩnh Long và Cà Mau có độ mặn lớn hơn.

*Bảng 2. Bảng dự báo độ mặn cao nhất từ ngày 01-10/5/2026*

STT	Trạm	Sông	Tỉnh	K/C đến cửa sông (km)	Smax (g/l)	Thời gian xuất hiện
1	Cát Lái	Sài Gòn	Hồ Chí Minh	58	3.3	01-03/5
2	Bến Lức	Vàm Cỏ Đông	Tây Ninh	67	2	01-03/5
3	Xuân Khánh	Vàm Cỏ Đông	Tây Ninh	95	0.3	01-03/5
4	Tân An	Vàm Cỏ Tây	Tây Ninh	80	1	01-03/5
5	<b>Tuyên Nhơn</b>	Vàm Cỏ Tây	Tây Ninh	120	0.2	01-03/5
6	Vàm Kênh	Cửa Tiểu	Đồng Tháp	2	18	01-03/5
7	Hòa Bình	Cửa Tiểu	Đồng Tháp	18	6.8	01-03/5
8	An Định	Tiền	Đồng Tháp	48	1	01-03/5
9	Bình Đại	Cửa Đại	Vĩnh Long	4	20.8	01-03/5
10	Lộc Thuận	Cửa Đại	Vĩnh Long	18	11.1	01-03/5
11	An Thuận	Hàm Luông	Vĩnh Long	10	18.5	01-03/5
12	Sơn Đốc	Hàm Luông	Vĩnh Long	20	8.8	01-03/5
13	Bến Trại	Cổ Chiên (cửa Cổ Chiên)	Vĩnh Long	10	22.6	01-03/5
14	Hương Mỹ	Cổ Chiên (cửa Cổ Chiên)	Vĩnh Long	25	4.2	01-03/5
15	Hung Mỹ	Cổ Chiên (cửa Cung Hầu)	Vĩnh Long	17	8.2	01-03/5
16	Cầu Quan	Hậu (cửa Định An)	Vĩnh Long	32	4	01-03/5
17	Trà Vinh	Cổ Chiên (cửa Cung Hầu)	Vĩnh Long	28	4.1	01-03/5
18	Trà Kha	Hậu (cửa Định An)	Vĩnh Long	7	9.1	01-03/5
19	Long Phú	Hậu (cửa Trần Đề)	Cần Thơ	15	9.1	01-03/5
20	Đại Ngãi	Hậu (cửa Tranh Đề)	Cần Thơ	35	3.2	01-03/5
21	Trần Đề	Hậu	Cần Thơ	10	12.4	01-03/5

22	Thành Phú	K. Như Gia	Cần Thơ	Nội đồng (58)	1.2	01-03/5
23	Sóc Trăng	K. Maspero	Cần Thơ	Nội đồng (59)	1	01-03/5
24	Gành Hào	Gành Hào	Cà Mau	2	30.8	01-03/5
25	Sông Đốc	Sông Đốc	Cà Mau	1,5	31	01-03/5
26	<b>Rạch Giá</b>	Kiên	An Giang	-	-	01-03/5
27	Gò Quao	Cái Lớn	An Giang	35	14	01-03/5
28	An Ninh	Cái Bé	An Giang	8	11	01-03/5

***Chiều sâu ranh mặn 4‰ tại các cửa sông chính:***

- Sông Vàm Cỏ Đông, Vàm Cỏ Tây: Phạm vi xâm nhập mặn 50-55km;
- Sông Cửa Tiểu, Cửa Đại: Phạm vi xâm nhập mặn 30-35km;
- Sông Hàm Luông: Phạm vi xâm nhập mặn 30-35km;
- Sông Cổ Chiên: Phạm vi xâm nhập mặn 25-32km;
- Sông Hậu: Phạm vi xâm nhập mặn 35-40km;
- Sông Cái Lớn: Phạm vi xâm nhập mặn 30-40km.

*Các địa phương cần tranh thủ tích trữ nước ngọt khi triều thấp phục vụ nông nghiệp và dân sinh.*

***Xâm nhập mặn ở các cửa sông giảm dần.***

*Tình hình xâm nhập mặn ở ĐBSCL phụ thuộc vào nguồn nước từ thượng nguồn sông Mê Công, triều cường và còn biến động trong thời gian tới. Các địa phương ở vùng ĐBSCL cần cập nhật kịp thời các thông tin dự báo khí tượng thủy văn và có các biện pháp chủ động phòng chống xâm nhập mặn.*

**3. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long: Cấp 1.**

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 10/5/2026**

**Tin phát lúc: 15h00**

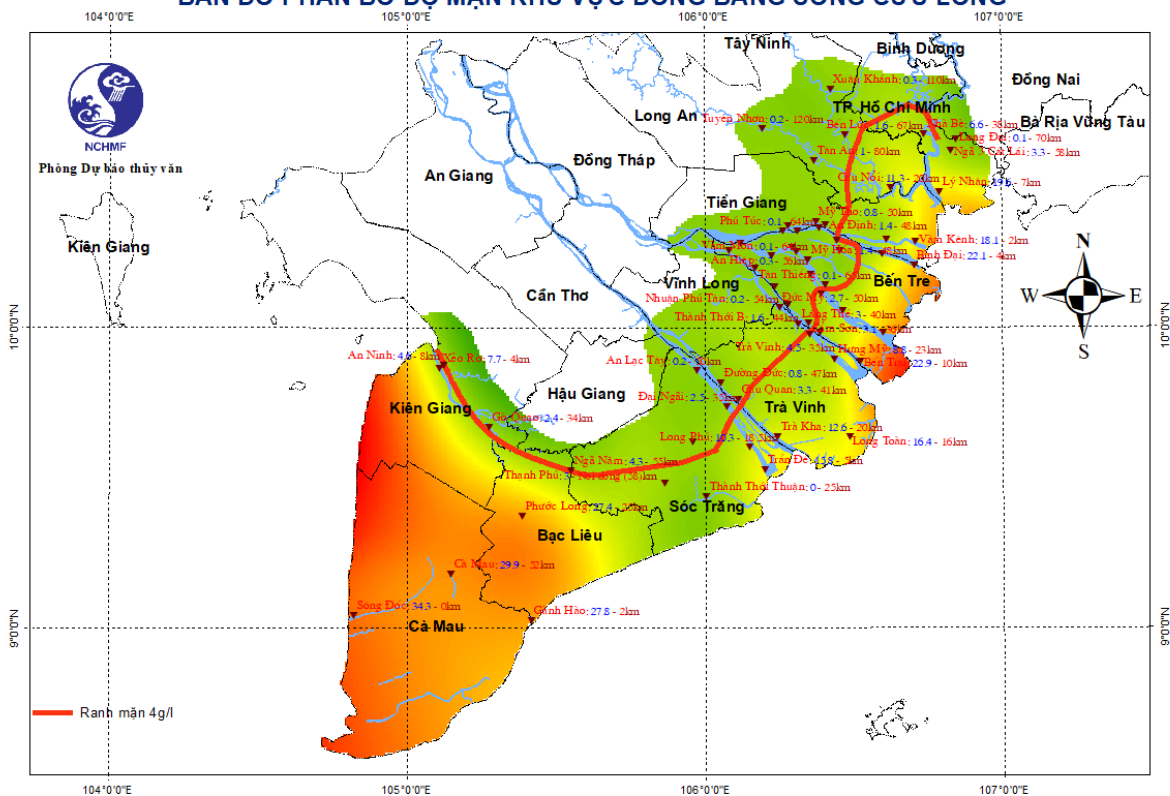
**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**



**Phùng Tiến Dũng**

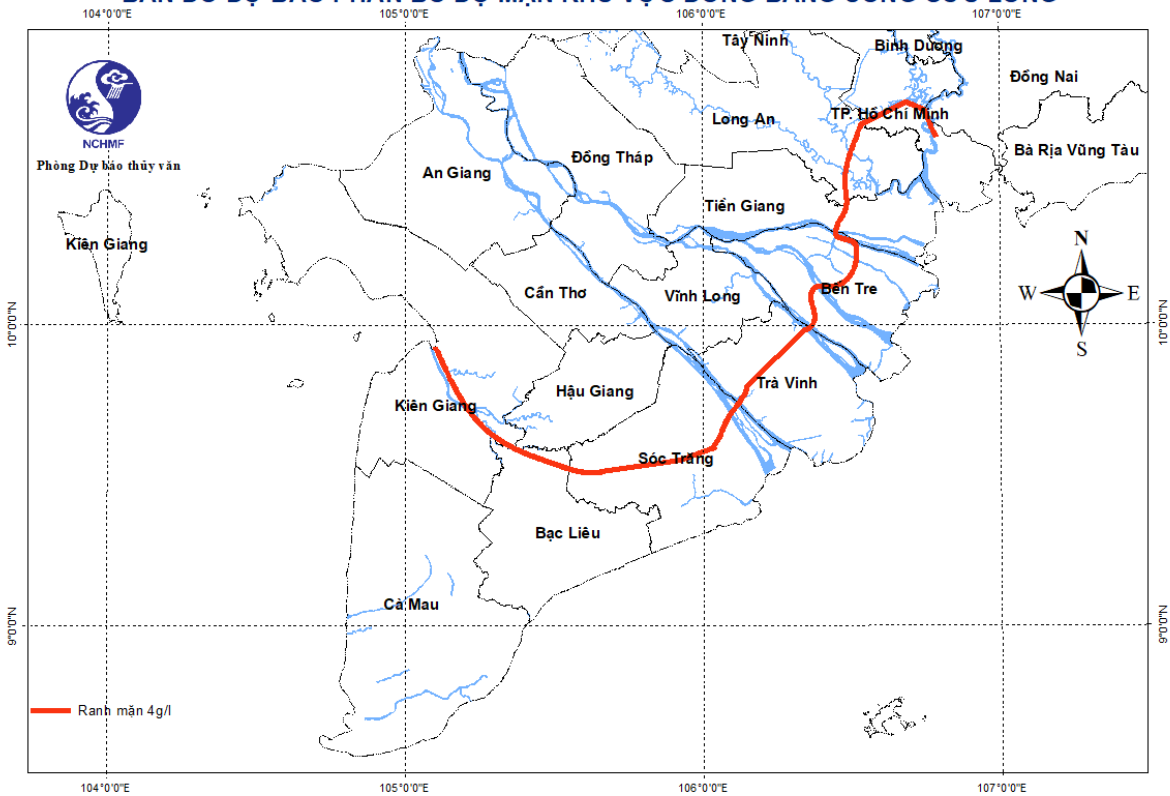
# Phụ lục

## BẢN ĐỒ PHÂN BỐ ĐỘ MẶN KHU VỰC ĐỒNG BANG SÔNG CỬU LONG



Hình 3. Bản đồ phân bố độ mặn từ 21-30/4/2026

## BẢN ĐỒ DỰ BÁO PHÂN BỐ ĐỘ MẶN KHU VỰC ĐỒNG BANG SÔNG CỬU LONG



Hình 4. Bản đồ dự báo phân bố độ mặn cao nhất từ 01-10/5/2026